

- Xuất nhập khẩu trực tiếp; kinh doanh mua bán vật tư nguyên liệu phục vụ sản xuất; kinh doanh du lịch lữ hành và các dịch vụ du lịch khác;

- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Công ty cổ phần Nhựa - Xây dựng Đồng Nai là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

**Điều 5.** Công ty Nhựa Đồng Nai tổ chức bán cổ phần và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần Nhựa - Xây dựng Đồng Nai theo đúng quy định hiện hành.

Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Nhựa Đồng Nai có trách nhiệm điều hành công việc của Công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động, đất đai cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Giám đốc Công ty Nhựa Đồng Nai và

Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa - Xây dựng Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp  
*Thứ trưởng*

BÙI XUÂN KHU

*BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI*

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 3005/2003/QĐ-BGTVT ngày 10/10/2003 ban hành Tiêu chuẩn ngành.**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG  
VẬN TẢI

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 26/2001/QH10 ngày 29/6/2001;*

*Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa số 18/1999/PL-UBTVQH10 ngày 24/12/1999;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này 08 Tiêu chuẩn ngành về phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sau đây:

1. Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Hệ thống giảm âm thay thế của ô tô - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử;

Số đăng ký: 22 TCN 308 - 03

2. Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Bánh xe dự phòng sử dụng tạm thời của ô tô con - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử;

Số đăng ký: 22 TCN 309 - 03

3. Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Đèn báo rẽ trên ô tô, rơ moóc và sơ mi rơ moóc - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử;

Số đăng ký: 22 TCN 310 - 03

4. Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Đèn báo đỗ lắp trên xe cơ giới - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử;

Số đăng ký: 22 TCN 311- 03

5. Phương tiện giao thông cơ giới đường

bộ - Khóa cửa và cơ cấu giữ cửa của ô tô - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử;

Số đăng ký: 22 TCN 312 - 03

6. Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Phần nhô ra ngoài của cabin ô tô chở hàng - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử;

Số đăng ký: 22 TCN 313 - 03

7. Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Phần nhô ra ngoài của ô tô con - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử;

Số đăng ký: 22 TCN 314 - 03

8. Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Yêu cầu kỹ thuật về khoảng trống lắp biển số sau của ô tô, rơ moóc và sơ mi rơ moóc;

Số đăng ký: 22 TCN 315 - 03.

**Điều 2.** 08 Tiêu chuẩn ngành nói trên được ban hành ở dạng khuyến khích áp dụng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ, Vụ trưởng Vụ Vận tải, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải / Giao

thông công chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng  
Bộ Giao thông vận tải  
*Thủ trưởng*

TRẦN DOÃN THỌ

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ  
Giao thông vận tải số 3006/2003/  
QĐ-BGTVT ngày 10/10/2003 ban  
hành Tiêu chuẩn ngành.**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG  
VẬN TẢI

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số  
26/2001/QH10 ngày 29/6/2001;*

*Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng  
hóa số 18/1999/PL-UBTVQH10 ngày  
24/12/1999;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP  
ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy  
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và  
cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận  
tải;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa  
học - Công nghệ và Cục trưởng Cục Đăng  
kiểm Việt Nam,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1,** Ban hành kèm theo Quyết định này 07 Tiêu chuẩn ngành về phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sau đây:

1. Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Ghế, cơ cấu lắp đặt ghế và đệm tựa đầu trên ô tô con - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử;

Số đăng ký: 22 TCN 316 - 03

2. Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Đệm tựa đầu sử dụng trên ô tô - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử;

Số đăng ký: 22 TCN 317 - 03

3. Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Cơ cấu neo giữ đai an toàn của ô tô - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử;

Số đăng ký: 22 TCN 318 - 03

4. Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Tầm nhìn phía trước của người lái trên ô tô con - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử;

Số đăng ký: 22 TCN 319 - 03